

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Kết luận số 367-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 2284/SNN-VP ngày 23/11/2022 về việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Kế hoạch), với các nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung phát triển sản xuất, sơ chế, bảo quản các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh đảm bảo chất lượng cao, an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng; tham gia toàn diện và bền vững vào chuỗi cung ứng sản phẩm nông sản, thực phẩm, đáp ứng được các tiêu chuẩn, nhu cầu thị trường.

- Xác định nhiệm vụ và giao trách nhiệm cho các Sở, ngành và địa phương, đơn vị trong việc phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản nông sản.

### 2. Yêu cầu

- Lồng ghép các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị phải nghiêm túc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.



## II. MỤC TIÊU

Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản nông sản sau thu hoạch; giảm tối đa mức tổn thất sau thu hoạch các loại cây trồng, vật nuôi đặc biệt là các loại cây trồng chủ lực của tỉnh. Phát triển thị trường theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững, an toàn thực phẩm, có sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### 1. Mục tiêu cụ thể

#### a) Đến năm 2025

- Trên 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở tham gia sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đạt trình độ, năng lực công nghệ sản xuất trung bình tiên tiến trở lên.

- Khoảng 20% sản phẩm nông sản tham gia chuỗi liên kết, gắn sản xuất với sơ chế, bảo quản, chế biến và thị trường, đảm bảo khoảng 20% sản lượng nông sản đủ điều kiện, có nhu cầu được sơ chế, bảo quản sau thu hoạch.

- Giảm tổn thất sau thu hoạch bình quân còn 19,2%.

#### b) Đến năm 2030

- Trên 60% doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở tham gia sơ chế, bảo quản sau thu hoạch đạt trình độ, năng lực công nghệ sản xuất trung bình tiên tiến trở lên.

- Khoảng 35% sản phẩm nông sản tham gia chuỗi liên kết, gắn sản xuất với sơ chế, bảo quản, chế biến và thị trường và khoảng 30% sản lượng nông sản đủ điều kiện, có nhu cầu được sơ chế, bảo quản sau thu hoạch.

- Giảm tổn thất sau thu hoạch bình quân còn 18,6%.

## II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch

Hàng năm, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn, hội thảo về phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch từ 5 - 7 phóng sự, 6 - 8 lớp tập huấn chuyên sâu đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương. Xây dựng, hỗ trợ từ 4 - 5 mô hình điểm trình diễn trong sơ chế, bảo quản sau thu hoạch nhằm từng bước thay đổi nhận thức, tư duy về phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.



## **2. Tổ chức sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm**

### **2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện nông dân**

Vận động nông dân thành lập mới và tham gia có trách nhiệm với các tổ chức trên; tiếp tục vận động nông dân tham gia chuỗi giá trị trong từng sản phẩm từ sản xuất - thu hoạch - sơ chế - bảo quản - chế biến đến tiêu dùng.

### **2.2. Tạo vùng nguyên liệu**

Thực hiện đồng bộ giữa phát triển các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung, trong đó, ưu tiên hỗ trợ phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất ra các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương, mang chỉ dẫn địa lý, chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, cụ thể:

#### **a) Đối với cây Lúa, Ngô**

Tập trung tại 5 huyện: Bù Đăng, Bù Đốp, Lộc Ninh, Hớn Quản và Bù Gia Mập.

#### **b) Đối với cây rau, củ**

Tập trung tại 6 huyện, thị xã, thành phố: Hớn Quản, Phú Riềng, Đồng Xoài, Đồng Phú, Bù Đăng và Bình Long.

#### **c) Đối với cây công nghiệp**

- Cây Điều: Tập trung tại 4 huyện: Bù Gia Mập, Bù Đăng, Phú Riềng và Đồng Phú.

- Cây Cao su: Tập trung tại 6 huyện: Bù Gia Mập, Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú, Lộc Ninh và Hớn Quản.

- Cây Hồ tiêu: Tập trung tại 6 huyện, thị xã: Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản, Bù Đăng, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Đồng Phú và Bình Long.

#### **d) Đối với cây ăn trái**

- Sầu riêng: Tại các huyện, thị xã: Bù Đăng, Phú Riềng, Lộc Ninh, Phước Long, Bù Gia Mập, Chơn Thành, Bù Đốp, Hớn Quản, Phước Long).

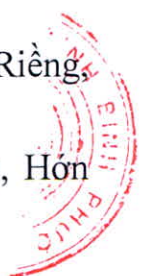
- Bưởi da xanh: Tại các huyện, thị xã: Lộc Ninh, Bù Đốp, Đồng Phú, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Bù Đăng, Chơn Thành, Hớn Quản, Phước Long).

- Nhãn: Tại các huyện, thị xã, thành phố: Bình Long, Lộc Ninh, Đồng Xoài, Hớn Quản.

- Chôm chôm: Tại các huyện: Bù Đăng, Lộc Ninh, Bù Đốp, Hớn Quản.

- Bơ: Tại các huyện, thị xã: Phú Riềng, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Gia Mập, Bình Long.

- Mít: Tại các huyện, thị xã: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng, Bù Gia Mập, Bình Long, Hớn Quản, Chơn Thành.



### **đ) Đối với gỗ và sản phẩm ngoài gỗ**

Tập trung tại các huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng và Bù Gia Mập.

### **e) Đối với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản**

- Chăn nuôi: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Vùng an toàn dịch bệnh trên gia súc, gia cầm theo quy hoạch, định hướng của tỉnh.

- Nuôi trồng thủy sản: Phát huy diện tích mặt hồ, ao nuôi, nuôi lồng, bè tại các huyện, thị xã: Phước Long, Bù Đốp, Phú Riềng, Hớn Quản.

### **2.3. Nâng cao chất lượng sản phẩm**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản pháp luật về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; kiểm dịch xuất nhập khẩu mặt hàng nông sản có nguồn gốc từ động, thực vật tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản.

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như: VietGAP, GlobalGAP, GMP, ISO, HACCP, BRC, FSC... trong tất cả các khâu, nhất là các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh.

### **2.4. Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2030.

## **3. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

### **a) Khoa học công nghệ**

- Ứng dụng các phương pháp bảo quản như: Bảo quản lạnh kết hợp điện từ trường; bảo quản trong môi trường khí điều chỉnh CA (Control atmosphere) và bao gói khí điều biến MAP (Modified Atmosphere Packaging); tạo màng phủ (theo hướng ứng dụng các loại màng sinh học, nano, kháng khuẩn và màng tự hủy); công nghệ biến tính, sấy sinh thái để bảo quản gỗ; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chống mối, một thế hệ mới; công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường; việc cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, sơ chế và bảo quản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Triển khai nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sơ chế, bảo quản sau thu hoạch kết hợp triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và thương hiệu cho các nông sản chủ lực, đặc sản của tỉnh, địa phương; tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa, số hóa vào các khâu nhằm tạo ra các quy trình sản xuất, mô hình nhà máy thông minh liên kết với vùng nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.



### **b) Chuyển đổi số**

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Nông nghiệp và PTNT theo các chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Hỗ trợ triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương có thể mạnh, có tính cạnh tranh cao.

- Số hóa và cập nhật, cung cấp các thông tin nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước về mặt hàng nông sản cả về số lượng, chất lượng, chủng loại, mẫu mã bao bì và thương hiệu.

### **c) Tổ chức thực hiện**

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2030.

### **4. Chính sách thu hút đầu tư**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách có liên quan về thu hút đầu tư trong sơ chế, bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch như: Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước; số 20/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh; số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 04/NQ-HĐND ngày 17/7/2022 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hàng năm, tiếp tục thu hút từ 3 - 5 doanh nghiệp, nhà đầu tư vào kho lạnh, sân phơi, điểm thu mua, cơ giới hóa, sơ chế, bảo quản nông sản vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghiệp nông thôn, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2030.

### **5. Nguồn lực**

a) Hàng năm, đào tạo nghề trên 3.000 lượt lao động nông thôn gắn với chuyển giao công nghệ về sơ chế, bảo quản sau thu hoạch; nâng cao năng lực, quản lý điều hành cho 1.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở trong lĩnh vực sơ chế, bảo quản sau thu hoạch. Khuyến khích các nhà đầu tư tiếp nhận lao động

địa phương đã qua đào tạo tại các cơ sở dạy nghề của tỉnh; tổ chức 4 - 5 đợt tham quan học tập kinh nghiệm trong từng sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

#### b) Về nguồn vốn

- Tăng cường xã hội hóa, thu hút vốn, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, bảo quản sau thu hoạch cho nông sản. Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức phi Chính phủ, quốc tế... nhằm thu hút các nguồn lực, đồng thời, lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án có liên quan để đầu tư hạ tầng cho các vùng, cơ sở sản xuất.

- Về vốn Ngân sách nhà nước: Bố trí hợp lý nguồn vốn Ngân sách tỉnh và địa phương cho công tác quản lý nhà nước như: Tuyên truyền, đào tạo tập huấn, hội nghị, hội thảo, xây dựng trình diễn mô hình; tổng kết đánh giá hàng năm; chi cho hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, khuyến nông, khuyến công, đào tạo nghề và xây dựng mô hình.

#### c) Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động, Thương binh và xã hội; Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2030.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật; hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản phục vụ công tác tái cơ cấu lĩnh vực chế biến ngành Nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn trình UBND tỉnh bố trí vốn để thực hiện Kế hoạch, đảm bảo quy định pháp luật.

## **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan hỗ trợ hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch nông sản.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sơ chế, bảo quản sau thu hoạch nông sản phát triển bền vững.

## **4. Sở Tài chính**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất tham mưu cân đối, bố trí ngân sách thực hiện kế hoạch được duyệt theo đúng quy định.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT; các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới năng lực nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ.

## **6. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng đất nông nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan đề xuất cơ chế, chính sách tích tụ đất nông nghiệp, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn.

## **7. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

## **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; tập trung chỉ đạo sản xuất, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản nông sản; phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất và đầu tư, phát triển các sản phẩm có thế mạnh địa phương.

- Đề xuất các kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch trên địa bàn gắn với vùng nguyên liệu, thế mạnh của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.



## VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động kiến nghị, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét./.

### Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND tỉnh
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. KT, TH;
- Lưu: VT (NN-14<sub>25/11</sub>).


  
**CHỦ TỊCH**
  
**PHỤ CHỦ TỊCH**
  
*Huỳnh Anh Minh*

